TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Vũ Thảo T, sinh ngày 18/10/2017;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị Th là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/4/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn Q thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn Q xác nhận, anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Thảo T, sinh ngày 18/10/2017. Ly hôn, chị Th và anh Q thoả thuận thống nhất, giao cháu T cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị Th và anh Q thoả thuận, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Sau khi ly hôn, anh Vũ Văn Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn Q đều xác định, anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn Q thỏa thuận, chị Th tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0004592 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên, chị Th đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Th 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã T, GCNKH số 60/2016;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền